

KẾ HOẠCH

Tài chính ngân sách nhà nước 03 năm (2019 – 2021) từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (2019 – 2021); Văn bản số 3529/BTNMT-TCMT ngày 06/7/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp BVMT giai đoạn 2016 - 2018 và xây dựng kế hoạch tài chính NSNN 3 năm (2019 – 2021) từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm (2019 - 2021) từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2018

1. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường ở địa phương giai đoạn 2016 - 2018

1.1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

UBND tỉnh Điện Biên đã tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đề ra ngay từ đầu năm, trong đó lĩnh vực quản lý Nhà nước về môi trường tập trung xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Chính phủ ban hành về lĩnh vực môi trường.

Công tác bảo vệ môi trường của tỉnh đã được lồng ghép vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nội dung bảo vệ môi trường luôn được quan tâm, xem xét cụ thể trong quá trình thẩm định, phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của các cấp, các ngành.

Đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường cho các tầng lớp nhân dân; chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chức năng trong công tác bảo vệ môi trường. Tổ chức tập huấn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về

bảo vệ môi trường; chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn các xã, các cơ quan, đơn vị hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thực hiện các tiêu chí về môi trường. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng các sự kiện môi trường như Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường, Ngày quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn... với nhiều hình thức phong phú và huy động đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Chỉ đạo kiểm tra, rà soát tình hình bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh và môi trường cộng đồng; tăng cường công tác xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường. Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đại chúng như: Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện nhiều chuyên mục, phóng sự, bài viết phản ánh về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

1.2. Tình hình triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của tỉnh

Việc thi hành và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường đã được các cấp, các ngành và các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh chú trọng thực hiện. Giai đoạn 2016 – 2018 phê duyệt 17 báo cáo đánh giá tác động môi trường, 05 phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản; 03 đề án bảo vệ môi trường chi tiết; 40 kế hoạch bảo vệ môi trường; cấp 08 Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố thẩm định và cấp xác nhận 282 kế hoạch bảo vệ môi trường, 45 đề án bảo vệ môi trường đơn giản; tiến hành kiểm tra, phối hợp thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường qua đó đã phát hiện 214 vụ, 227 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; xử lý hành chính 182 vụ, 188 đối tượng vi phạm về khoáng sản, quản lý, bảo vệ rừng với số tiền 2.120,4 triệu đồng, thu giữ 135,4 m³ gỗ các loại; 14 cá thể cây vôi mốc; 815 kg hạt mây khô...

Thực hiện xử lý tiêu hủy 1.705 kg thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng và bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cấp, các ngành liên quan tập trung thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường triệt để đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay có 02/04 đơn vị được chứng nhận việc hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường triệt để (Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Điện Biên); 02/04 cơ sở đang thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm, cụ thể:

- Bãi rác Noong Bua, thành phố Điện Biên phủ: UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 13/8/2016; phê duyệt bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình tại Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 22/11/2016; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 6/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên). Hiện tại, đơn vị thi công đã thực hiện san nền khu xử lý và điều hành của công trình đạt 80% khối lượng cần san lấp; đã thi công được hố chôn lấp số 01 và một phần diện tích hố chôn lấp số 02.

- Hệ thống xử lý nước thải thành phố Điện Biên Phủ: Tháng 02/2017 Nhà thầu bắt đầu triển khai công tác lắp đặt thiết bị của dự án, đã cơ bản hoàn thành việc lắp đặt thiết bị cho các hạng mục trong Nhà máy xử lý nước thải cũng như các trạm bơm dâng trên tuyến; hiện dự án đang chạy vận hành thử nghiệm, đào tạo và chuyển giao công nghệ, bàn giao đưa vào sử dụng.

Công tác bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học: UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch về bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Điện Biên đến năm 2015 định hướng đến năm 2020 và quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Điện Biên đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 (Quy hoạch 6 khu bảo tồn với tổng diện tích 202.715,84 ha, chiếm 21,20% tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh, trong đó: đề xuất 2 khu bảo tồn loài – sinh cảnh cấp quốc gia, 04 khu bảo tồn loài - sinh cảnh cấp tỉnh; Quy hoạch 04 hành lang bảo tồn đa dạng sinh học với tổng diện tích 3.773 ha, chiếm 0,39% tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh); triển khai thực hiện dự án: Thành lập khu bảo tồn loài - sinh cảnh cấp Quốc gia Pá Khoang - Mường Phăng.

Quan trắc hiện trạng môi trường: Ban hành Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 về việc phê duyệt mạng lưới điểm quan trắc môi trường tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 -2020; chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch quan trắc môi trường toàn tỉnh trên cơ sở mạng lưới điểm quan trắc và tổ chức thực hiện 02 đợt quan trắc/năm; phê duyệt báo cáo chuyên đề Hiện trạng môi trường đô thị tỉnh Điện Biên, năm 2018 chỉ đạo xây dựng báo cáo chuyên đề Hiện trạng môi trường nước tỉnh Điện Biên.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và xây dựng ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng, người dân và doanh nghiệp: Được triển khai sâu, rộng, hình thức đa dạng, phong phú đem lại hiệu quả thiết thực đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, cụ thể đã thực hiện: 05 lễ phát động ngày môi trường quy mô cấp tỉnh; thực hiện 60 phóng sự Tài nguyên và Môi trường phát trên sóng Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; phát hành 10 Bản tin Tài nguyên và Môi trường; chủ trì, phối hợp tổ chức tuyên truyền pháp luật bảo vệ môi trường cho hơn 400 cán bộ môi trường cấp huyện, xã; tổ chức đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu và cấp chứng chỉ cho 28 học viên đủ điều kiện theo quy định.

Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh trong năm 2016 - 2018, nộp ngân sách Nhà nước 5.089,1 triệu đồng (trong đó: Thu phí nước thải công nghiệp là 519,6 triệu đồng, nước thải sinh hoạt là 4.569,5 triệu đồng).

Công tác quản lý chất thải đã được chú trọng và triển khai thường xuyên từ cấp tỉnh đến cấp huyện; trong đó, tập chung quản lý chất thải rắn sinh hoạt từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

Việc áp dụng các biện pháp kinh tế trong bảo vệ môi trường: Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khoáng sản, công tác ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường được đưa vào nề nếp. Các cơ sở khai thác khoáng sản buộc phải thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường thông qua việc lập dự án cải tạo phục hồi môi trường. Qua kiểm tra, theo dõi việc thực hiện của các doanh nghiệp thì

công tác ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đã được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo yêu cầu của công tác phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản. Giai đoạn 2016 - 2018 các đơn vị có giấy phép khai thác đang còn hiệu lực đã ký quỹ được 1.365.451.886 đồng.

1.3. Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường: Để kịp thời triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2847/UBND-KTN ngày 19/9/2016 về việc tăng cường kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 620/KH-UBND ngày 09/3/2017 triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đề các sở, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Qua quá trình triển khai thực hiện, nhìn chung các ngành triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, việc triển khai được lồng ghép vào việc thực hiện chức năng nhiệm vụ về bảo vệ môi trường của các cơ quan, đơn vị.

1.4. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

UBND tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 06/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ban hành Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 ban hành Kế hoạch hành động chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020; Kế hoạch số 3763/KH-UBND ngày 25/12/2017 Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

1.5. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường: Nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP và Quyết định số 1278/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 ban hành Quy chế hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 ban hành Quy định quản lý và sử dụng kinh phí để thực hiện một số nội dung theo Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ theo danh mục các dự án đầu tư về lĩnh vực bảo vệ môi trường được duyệt, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí các nguồn vốn đầu tư đảm bảo dự án được hoàn thành theo kế hoạch; Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ nguồn vốn kinh phí sự nghiệp môi trường để đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của các ngành, các cấp theo quy định và thực hiện các dự án về bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.6. Tình hình triển khai Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 và Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu kinh phí từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích

Trên địa bàn tỉnh có 04 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, trong đó có 3 cơ sở nhận được hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương theo Quyết định số 58/QĐ-TTg và Quyết định số 38/QĐ-TTg: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh và Bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ.

Khắc phục ô nhiễm môi trường nghiêm trọng 03 cơ sở trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện 03 dự án:

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, tổng kinh phí dự án 27.770 triệu đồng, trong đó vốn từ ngân sách Trung ương 13.947 triệu đồng (Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của ngân sách trung ương năm 2012 đợt 2), đối ứng địa phương 13.823 triệu đồng.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Điện Biên, tổng kinh phí dự án 5.270 triệu đồng, trong đó vốn từ ngân sách Trung ương 2.635 triệu đồng (Quyết định số 574/QĐ-TTg ngày 10/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của ngân sách trung ương năm 2013 đợt 2), đối ứng địa phương 2.635 triệu đồng.

- Cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ, tổng kinh phí dự án 40.000 triệu, trong đó vốn từ ngân sách Trung ương là 20.000 triệu đồng, hiện tại Trung ương đã cấp đủ tiền vốn đối ứng 20.000 triệu đồng, Vốn đối ứng của địa phương tỉnh đã phê duyệt đưa dự án vào danh mục đầu tư công giai đoạn 2016-2020.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kinh phí được giao giai đoạn 2016 – 2018

a) Đánh giá tình hình thực hiện kinh phí

Đặc thù là tỉnh miền núi, ngân sách phụ thuộc chủ yếu từ nguồn ngân sách Trung ương nên việc phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm chưa đáp ứng 1% tổng chi ngân sách địa phương. Tuy nhiên việc quản lý, sử dụng ngân sách sự nghiệp môi trường các năm qua được thực hiện đúng quy định, chi ngân sách sự nghiệp môi trường tập trung chủ yếu vào các hoạt động: Thực hiện dự án về bảo tồn đa dạng sinh học; đề án xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chi hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn; chi công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ môi trường cấp tỉnh,... Bên cạnh đó tỉnh còn đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường, việc quản lý, sử dụng kinh phí làm cơ sở đánh giá hiệu quả ngân sách sự nghiệp môi trường

của tỉnh. Qua kiểm tra, giám sát kinh phí sự nghiệp môi trường qua các năm đáp ứng tiến độ giải ngân 100%; kinh phí được sử dụng đúng quy định, đáp ứng kịp thời các yêu cầu về bảo vệ môi trường của tỉnh, bước đầu mang lại kết quả thiết thực: Tình trạng ô nhiễm môi trường từng bước được cải thiện, ý thức người dân về bảo vệ môi trường ngày càng được nâng cao; công tác ngăn ngừa, kiểm soát ô nhiễm được tăng cường, chủ động kiểm soát chặt chẽ hơn.

b) Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường

- Thuận lợi:

+ Hệ thống văn bản pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường ngày càng được hoàn thiện;

+ Sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường và sự hỗ trợ tích cực của các Bộ, ngành liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ BVMT trên địa bàn tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh trong việc triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường; sự nỗ lực của cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường;

+ Ý thức bảo vệ môi trường của các cơ sở, đơn vị và người dân ngày một nâng lên thúc đẩy công tác bảo vệ môi trường ngày càng phát triển sâu rộng.

- Khó khăn, vướng mắc:

+ Cán bộ làm công tác quản lý môi trường các cấp còn thiếu về số lượng, hạn chế về năng lực lên chức năng tham mưu, đề xuất, quản lý môi trường chưa được đồng đều ở các cấp, đặc biệt là cấp xã.

+ Hệ thống trang thiết bị quan trắc, phân tích môi trường còn thiếu, nhất là thiết bị phân tích trong phòng thí nghiệm, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác kiểm soát, giám sát môi trường.

+ Ngân sách của tỉnh còn nhiều khó khăn, không bố trí đủ kinh phí dành cho các chương trình, dự án bảo vệ môi trường cần thiết; đặc biệt thiếu vốn đầu tư xây dựng mạng lưới thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo quy hoạch và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích.

+ Công tác ứng phó biến đổi khí hậu là một nhiệm vụ mới đòi hỏi nguồn nhân lực chuyên trách và có kinh nghiệm, được đào tạo chuyên sâu và đặc biệt là nguồn kinh phí đủ để triển khai các nhiệm vụ ứng phó. Tuy nhiên, nguồn kinh phí cấp chưa đáp ứng để triển khai nhiệm vụ.

- Kiến nghị và đề xuất: Trên cơ sở đánh giá, phân tích nêu trên, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động quản lý và sử dụng ngân sách sự nghiệp môi trường trong thời gian tới, UBND tỉnh đề xuất, kiến nghị các nội dung sau:

+ Có phương án hỗ trợ địa phương xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các đô thị, hỗ trợ các trang thiết bị máy móc cho Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để phục vụ

cho công tác quan trắc tự động, kiểm soát ô nhiễm môi trường thượng nguồn lưu vực sông.

+ Đối với công tác quản lý chất thải nguy hại: Đề nghị Bộ xem xét việc đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn nguy hại theo vùng, đặc biệt là vùng Tây Bắc.

+ Đề nghị Bộ quan tâm, tạo điều kiện trong việc thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường các tỉnh.

+ Đề nghị Quỹ Bảo vệ môi trường hỗ trợ kinh phí giúp tỉnh thực hiện xây dựng 03 bãi xử lý rác cấp huyện tại địa phương (huyện Mường Chà, Tủa Chùa và Nậm Pồ).

Phần thứ hai:

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NSNN 3 NĂM 2019 - 2021 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Kế hoạch bảo vệ môi trường 3 năm 2019 - 2021

1.1. Hỗ trợ kinh phí nhằm xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc

- Xử lý triệt để 01/4 cơ sở còn lại nằm trong Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, lập danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường mới phát sinh từ đó xây dựng phương án xử lý triệt để ô nhiễm.

- Xử lý, tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật tồn và vỏ bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

- Xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu vực chăn nuôi, tiêu hủy gia súc, gia cầm bị dịch bệnh.

1.2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường

- Rà soát lại toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành về lĩnh vực bảo vệ môi trường để ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh phù hợp Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và định hướng chỉ đạo của Trung ương, Bộ, ngành.

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng nước, không khí và đất thông qua chương trình quan trắc môi trường hàng năm đặc biệt đối với địa bàn trọng điểm về môi trường.

- Quản lý chặt chẽ việc thu gom, xử lý chất thải, đặc biệt nguồn chất thải nguy hại trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ y tế; quản lý chặt việc sử dụng phân hóa học, thuốc phòng trừ sâu bệnh, hóa chất bảo quản nông sản và thuốc kích thích tăng trưởng vật nuôi.

- Xây dựng lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bản kế hoạch bảo vệ môi trường; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo báo cáo ĐTM được phê duyệt, xác nhận việc hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường khi dự án đi vào vận hành chính thức.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

1.3. Quản lý chất thải

- Ban hành và thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải thông thường và chất thải nguy hại trên địa bàn toàn tỉnh; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; hỗ trợ các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải.

- Tái chế, tái sử dụng chất thải, tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

- Tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ quản lý chất thải trên địa bàn.

- Xã hội hóa trong hoạt động thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt.

1.4. Bảo tồn đa dạng sinh học

- Tuyên truyền Luật Đa dạng sinh học đến tất cả cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị, xã hội và cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

1.5. Tăng cường năng lực quản lý Nhà nước về môi trường

- Tích cực triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản hướng dẫn Luật; tăng cường đào tạo tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý môi trường các cấp.

- Tăng cường nguồn nhân lực, kiện toàn và bố trí cán bộ đủ năng lực thực hiện công tác quản lý nhà về bảo vệ môi trường các cấp.

- Hỗ trợ kinh phí trong công tác bảo vệ môi trường cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, triển khai xây dựng, nhân rộng các mô hình tiên tiến bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện địa phương.

- Đa dạng hóa các hoạt động bảo vệ môi trường, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải và các dịch vụ về bảo vệ môi trường khác.

- Thực hiện các dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường tại tỉnh.

1.6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Dự toán kinh phí tài chính NSNN 3 năm 2019 - 2021

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, UBND tỉnh Điện Biên xây dựng dự toán kinh phí tài chính NSNN 3 năm 2019 - 2021 của tỉnh, với tổng kinh phí đề xuất là 235.619 triệu đồng; trong đó năm 2019 là 72.829 triệu đồng; năm 2020 là 79.520 triệu đồng; năm 2021 là 83.270 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường. UBND tỉnh Điện Biên kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành đoàn thể tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTN.ø

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)
Lò Văn Tiên

TỔNG CỤC QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KINH PHÍ SNMT GIAI ĐOẠN 03 NĂM 2019 - 2021

Kèm theo Quy hoạch số 3/6/ KH-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019	Dự kiến năm 2020	Dự kiến năm 2021
A	Nhiệm vụ chuyên môn							2.656	2.843	6.420	3.550
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp										
2	Nhiệm vụ mở mới										
2.1	Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2030	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	Lồng ghép chặt chẽ nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế xã hội của các cấp, các ngành nhằm khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	Thực hiện các nội dung theo Khoản 2, Điều 3, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ	Báo cáo quy hoạch, hệ thống bản đồ và các báo cáo chuyên đề	Sở TNMT	2020			3.000	

2.2	Triển khai hoạt động hưởng ứng các ngày truyền thông về môi trường trong năm; tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.	Chức năng, nhiệm vụ quản lý	Nâng cao nhận thức cộng đồng	Tổ chức tập huấn, đi tập huấn, in tờ rơi; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng		Sở TNMT	2018 - 2021	500	550	600	650
2.3	Quan trắc, giám sát môi trường tỉnh Điện Biên	Kế hoạch quan trắc hiện trạng môi trường hàng năm của Sở tài nguyên và Môi trường	Đánh giá hiện trạng môi trường của địa phương, đề xuất giải pháp quản lý môi trường hiệu quả.	Khảo sát lấy mẫu phân tích môi trường đất, nước, không khí	Báo cáo quan trắc hiện trạng môi trường	Sở TNMT	2018 - 2021	1.244	1.367	1.450	1.600
2.4	Mở chuyên mục Tài nguyên môi trường phát sóng trên truyền hình tỉnh Điện Biên	Kế hoạch phát sóng chuyên mục TN&MT trên sóng Phát thanh và truyền hình tỉnh Điện Biên	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT	Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền, bảo vệ tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh	Xây dựng 12 chuyên mục truyền hình và 12 chuyên mục phát thanh trên sóng Đài PTTH tỉnh	Sở TNMT	2018 - 2021	220	250	300	350
2.5	Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường.	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường	Nâng cao công tác BVMT	Kiểm tra công tác BVMT các cơ sở sản xuất kinh doanh trên toàn tỉnh	Báo cáo việc thực hiện BVMT của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên toàn tỉnh	Sở TNMT	2018 - 2021	346	309	450	500

11

2.6	Tuyên truyền lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên Báo Tài nguyên và Môi trường	Kế hoạch phối hợp tuyên truyền giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Báo Tài nguyên và Môi trường	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, bảo vệ tài nguyên và môi trường	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường; phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường; các hoạt động ngành TN&MT...	Xây dựng 9 chuyên trang, 36 tin bài; tổ chức tập huấn đưa tin, bài đăng trên Trang tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở TNMT; Báo Tài nguyên và Môi trường	2019 - 2021		252	270	300
2.7	Vận chuyển, tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu hoặc quá hạn sử dụng tại các kho chứa	Thông tư 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Liên Bộ NNPTNT - Bộ TN&MT	Tiêu hủy thuốc BVTV tồn lưu, quá hạn sử dụng trên địa bàn tỉnh	Thuê đơn vị có đủ chức năng thực hiện	Thuốc BVMT tồn lưu, quá hạn sử dụng được xử lý đảm bảo yêu cầu	Sở TNMT	2019 - 2021		200	220	240
2.8	Xây dựng báo cáo chuyên đề về môi trường	Thông tư 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đánh giá điển biên thành phần môi trường đến sức khỏe con người và sản xuất	Điều tra, đánh giá về môi trường	Báo cáo đánh giá hiện trạng môi trường tỉnh Điện Biên	Sở TNMT	2019 - 2021		115	130	150

B	Nhiệm vụ thường xuyên							65.293	69.786	73.100	79.480
1	Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé	Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 03/10/2005 của UBND tỉnh Điện Biên thành lập Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé, Quy chế hoạt động của khu bảo tồn	Duy trì hoạt động khu bảo tồn	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của khu bảo tồn	Duy trì hoạt động khu bảo tồn	Số NN&P TNT	2019 - 2021	2.200	3.000	3.700	4.200
2	Kinh phí hoạt động của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn tổ chức bộ máy Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên	Duy trì hoạt động của Trung tâm Quan trắc	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Quan trắc	Duy trì hoạt động của Trung tâm Quan trắc	Số TNMT	2019 - 2021	986	1.306	1.450	2.000

	Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh	Quyết định thành lập Quỹ, Quy chế, chức năng hoạt động của Quỹ	Duy trì hoạt động của Quỹ	Thực hiện Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ	Duy trì hoạt động của Quỹ	Quỹ BVMT tỉnh	2019 - 2021	107	120	150	200
3	Bổ sung vốn điều lệ cho quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Điện Biên	Quy chế, chức năng hoạt động của Quỹ	Duy trì vốn điều lệ của Quỹ theo đúng quy định	Thực hiện Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ	Duy trì hoạt động của Quỹ	Quỹ BVMT tỉnh	2019 - 2021		1.780	2.000	2.200
5	Hỗ trợ công tác BVMT cho các Sở, ngành, tổ chức, chính trị, xã hội và đoàn thể trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết liên tịch giữa Sở tài nguyên và Môi trường với các tổ chức chính trị, xã hội và đoàn thể trên địa bàn tỉnh	Xã hội hoá công tác BVMT	Hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị đã ký nghị quyết liên tịch và Cảnh sát môi trường	Các mô hình BVMT; Nâng cao nhận thức cộng đồng	Sở, ngành, tổ chức, chính trị, xã hội và đoàn thể	2019 - 2021		710	800	880
4	Quản lý chất thải	Quyết định hỗ trợ; Hợp đồng thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.	Xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố		Khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	Các huyện, thị xã, thành phố	2018 - 2021	62.000	62.870	65.000	70.000
	Tổng cộng							67.603	72.829	79.520	83.270